

nếu vì thiếu người mà chỉ có thể sắp xếp nghỉ bù một buổi (không kể ngày nghỉ là ngày chủ nhật hoặc là ngày lễ là những ngày được nghỉ đương nhiên của anh chị em) thì phụ cấp theo mức 600 đ cho mỗi phiên trực.

— *Phiên trực ngày chủ nhật và ngày lễ* thì dựa theo điều c mục II của thông tư mà giải quyết, điều này đã quy định rõ ở thông tư.

Được mời đến chữa các bệnh cấp cứu hoặc dễ khó, hay xét nghiệm ngoài giờ quy định chung.

g) Đối với cán bộ, công nhân viên được mời đến bệnh viện, bệnh xá, viện điều dưỡng để chữa bệnh cấp cứu, làm phẫu thuật, đỡ đẻ khó hoặc xét nghiệm thì không được nghỉ bù, nhưng được tính phụ cấp làm thêm giờ:

— 500 đ mỗi giờ đối với bác sĩ, dược sĩ, y sĩ cao cấp.

— 300 đ mỗi giờ đối với y, dược sĩ trung cấp: Nếu là nữ hộ sinh (sage femme d'Etat) được mời đến cũng được phụ cấp theo mức 300 đ một giờ.

— 200 đ một giờ đối với y, dược tá, nha tá, y tá, điện quang, hộ sinh sơ cấp, xét nghiệm viên, hộ lý, lái xe.

Đối với mức phụ cấp làm thêm giờ có quy định mức phụ cấp cho bác sĩ, dược sĩ, y sĩ cao cấp khác với y, dược sĩ trung cấp không tính cùng mức như phụ cấp thường trực với lý do:

Y sĩ cao cấp hay y sĩ trung cấp mà thường trực thì nhiệm vụ và trách nhiệm như nhau, nên không phân biệt mức phụ cấp khác nhau.

Nhưng đối với phụ cấp làm thêm giờ có trường hợp cấp cứu làm phẫu thuật đòi hỏi trình độ của từng loại cán bộ chuyên môn, có trường hợp y sĩ trung cấp không thể giải quyết được phải mời y sĩ cao cấp hoặc bác sĩ đến để giải quyết nên cần phải phân biệt mức để đãi ngộ cho thích đáng đối với sự cống hiến khả năng chuyên môn của anh em đó.

Trong mục III của thông tư có quy định dưới một giờ được tính là một giờ, tối đa mỗi ngày không được tính quá bốn giờ. Ở đây Bộ nêu lên một vài thí dụ để các đơn vị sau này dựa vào đó mà tính phụ cấp cho anh em:

Ông Nguyễn Văn A là y sĩ trung cấp được mời đến cấp cứu cho một bệnh nhân từ 17 giờ đến 17 giờ 45 vào ngày chủ nhật. Số giờ được tính phụ cấp là 45 phút nhưng cũng kể là một giờ mà phụ cấp cho ông A với số tiền là 300 đồng.

Cũng ngày hôm đó có hai trường hợp dễ khó phải mời bà Nguyễn Thị B là nữ hộ sinh (sage femme d'Etat) đến để giải quyết:

— Trường hợp thứ nhất phải giải quyết trong ba giờ.

— Trường hợp thứ hai phải giải quyết trong một giờ 45 phút.

Tổng số giờ giải quyết hai trường hợp trên là 4 giờ 45 phút. Nhưng cũng chỉ tính 4 giờ \times mỗi giờ 300 đ mà phụ cấp 1.200 đ. Số tiền 1.200 đ cũng đã bằng mức phụ cấp phiên trực ngày chủ nhật hay một ngày lễ cho y, bác sĩ trung, cao cấp. Nhưng trong phiên trực của y, bác sĩ trung, cao cấp mà gặp nhiều trường hợp phải giải quyết như trên cũng chỉ được phụ cấp theo phiên trực ngày đó chứ không được hưởng thêm.

Ngày nghỉ của những nữ hộ sinh ở các phòng hộ sinh mà có những sản phụ nằm đẻ ở đó, những nữ hộ sinh phải đến làm thuốc, tiêm thuốc, tắm cho trẻ em thì cũng được tính phụ cấp làm thêm giờ coi như đỡ đẻ.

II - VỀ VIỆC THI HÀNH CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP

Thông tư số 1022 ngày 15-9-1958 chỉ áp dụng cho các bệnh viện, bệnh xá, viện điều dưỡng, phòng y tế và phòng hộ sinh làm công tác phục vụ sản sóc, cấp cứu bệnh nhân và đỡ đẻ.

Thông tư này không áp dụng cho các bộ phận hành chính như văn phòng Bộ, Khu, Sở Y tế và Ty Y tế.

Thông tư này ban hành kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1958 nhưng cũng có nơi nhận được thông tư bị chậm trễ thì cũng tính kể từ ngày nhận được thông tư này chứ không đặt thành vấn đề truy lĩnh.

★

Trong khi áp dụng những quy định mới, nếu gặp khó khăn, trở ngại gì thì kịp thời phản ảnh lên Bộ và góp ý kiến nếu có, để Bộ nghiên cứu thêm, nếu xét cần

Hà-nội, ngày 15 tháng 9 năm 1958

T.L. Bộ trưởng Bộ Y tế

Phó giám đốc Vụ Tổ chức cán bộ

TRẦN-TRUNG-TAM

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

NGHỊ ĐỊNH số 306-VP/NĐ ngày 20-10-1958 phát hành loại giấy bạc 10 đồng Ngân hàng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15/SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng Quốc gia Việt nam;

Căn cứ sắc lệnh số 92/SL ngày 25-5-1952 quy định phát hành giấy bạc Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Xét nhu cầu về tình hình tiền tệ hiện nay;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay phát hành loại giấy bạc 10 đồng Ngân hàng kể từ ngày 15-11-1958.

Đặc điểm tờ bạc 10 đồng: màu nâu nhạt, khổ giấy dài 12 cm, rộng 6 cm 50.

— Mặt phải tờ bạc: phía bên trái có hình Hồ Chủ tịch phía bên phải là chữ Việt nam Dân chủ Cộng hòa, ở giữa là con số 10 lớn và phía dưới là chữ Mười đồng.

— Mặt trái tờ bạc: phía trên có hàng chữ Ngân hàng Quốc gia Việt nam, ở giữa là một

quang cảnh sản xuất của nông dân như cây, bừa, cấy,... phía dưới bên phải có chữ Mười đồng. Tất cả các chữ, số và hình vẽ trên tờ bạc rõ ràng.

Điều 2. — Ông Chánh văn phòng và ông Giám-đốc Vụ Kế hoạch Ngân hàng Quốc gia Việt nam chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 20 tháng 10 năm 1958

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LƯỢNG